



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1252/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, được sửa đổi, bổ sung, cập nhật bởi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1102/TTr-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên trở thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển một số cơ sở giáo dục đại học lớn ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên theo chuẩn chất lượng của nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á; hình thành nhóm trường trọng điểm có vai trò dẫn dắt, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đóng góp trực tiếp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực, ngành nghề mũi nhọn phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng cơ sở giáo dục đại học và định hướng phát triển của các tiểu vùng; ưu tiên các ngành công nghệ sinh học, y sinh, vật liệu, môi trường; khoa học máy tính, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ vi mạch bán dẫn; điện - điện tử, cơ khí, tự động hóa; năng lượng sạch, công nghệ thực phẩm, hàng hải và logistics, kinh tế biển, du lịch và dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đô thị hóa hiện đại, liên kết vùng và liên kết quốc tế.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước, bao gồm cả nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân và đầu tư quốc tế, để phát triển nhóm cơ sở giáo dục đại học lớn khu vực miền Trung và Tây Nguyên tương ứng với mục tiêu của Đề án; trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt và làm động lực thu hút, kích hoạt các nguồn lực xã hội khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đầu tư phát triển Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Nha Trang và Trường Đại học Quy Nhơn thành các cơ sở giáo dục đại học lớn, giữ vai trò trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ uy tín trong khu vực và thế giới; là hạt nhân dẫn dắt hệ sinh thái giáo dục đại học, khởi nghiệp sáng tạo và các đô thị khoa học, đóng vai trò động lực cung ứng nguồn nhân lực và giải pháp khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng bền vững của khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Đại học Huế

- Phấn đấu phát triển thành đại học quốc gia, theo định hướng đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực và chuyển đổi số; giữ vai trò tiên phong, trọng điểm về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học của vùng và cả nước; giữ vai trò trung tâm học thuật, văn hóa và y tế chuyên sâu chất lượng cao của cả nước; là hạt nhân nòng cốt dẫn dắt hệ sinh thái giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo và phát triển mô hình đô thị đại học sinh thái gắn liền với không gian đô thị di sản đặc thù của thành phố Huế trực thuộc trung ương;

- Ưu tiên bố trí không gian phát triển các cơ sở giáo dục đại học gắn với mô hình khu đô thị đại học tích hợp đa chức năng, bao gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển đô thị, tạo động lực lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư, hạ tầng học đường thông minh và hiện đại hóa hệ thống phòng thí nghiệm để đi đầu trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm mũi nhọn gồm y dược chuyên sâu, công nghệ sinh học, khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, nông lâm nghiệp và thủy sản công nghệ cao, năng lượng sạch, công nghiệp văn hóa, du lịch di sản và dịch vụ kinh tế số; bảo đảm các ngành nghề mũi nhọn được đầu tư đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế;

- Nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ giảng viên và chuyên gia đầu ngành, phấn đấu đạt tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ từ 60% trở lên, trong đó tối thiểu 20% là Giáo sư, Phó Giáo sư và 10% là giảng viên quốc tế; thu hút ít nhất 20 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu và đào tạo khoảng 50 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các lĩnh vực đào tạo thế mạnh;

- Tăng cường năng lực tự chủ tài chính gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phấn đấu đạt 10% - 15% tổng số nguồn thu tài chính từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo ngắn hạn và hoạt động dịch vụ;

- Phấn đấu lọt vào Nhóm 300 trường đại học hàng đầu châu Á theo các bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín, khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh toàn cầu của hệ sinh thái giáo dục đại học vùng.

b) Đại học Đà Nẵng

- Phấn đấu phát triển thành đại học quốc gia, đại học trọng điểm quốc gia theo định hướng nghiên cứu đa ngành và chuyển đổi số, giữ vai trò hình mẫu quốc gia về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ, chuyển đổi số và là cực tăng trưởng dẫn dắt hệ sinh thái giáo dục đại học, đô thị khoa học của vùng;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng khu đô thị đại học

Hòa Quý - Điện Ngọc, giữ vai trò hạt nhân lõi liên kết mạng lưới giữa Nhà trường - Doanh nghiệp - Chính quyền để đi đầu trong đào tạo nhân lực công nghệ cao; tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm gồm thiết kế vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, tự động hóa và công nghệ số; bảo đảm các chương trình đào tạo mũi nhọn được đầu tư đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế;

- Nâng cao toàn diện năng lực đội ngũ giảng viên và chuyên gia đầu ngành, phấn đấu đạt tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ từ 60% trở lên, trong đó tối thiểu 20% là Giáo sư, Phó Giáo sư và 15% là giảng viên quốc tế; thu hút ít nhất 50 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu và đào tạo khoảng 70 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các lĩnh vực đào tạo thế mạnh;

- Đột phá năng lực tự chủ tài chính gắn với thương mại hóa tri thức, phấn đấu nâng tỷ trọng doanh thu từ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 35% trong cơ cấu tổng nguồn thu của đại học; phát triển mạnh mô hình doanh nghiệp khởi nguồn từ trường đại học (spin-off) với chỉ tiêu hình thành và vận hành hiệu quả ít nhất 50 doanh nghiệp mỗi năm;

- Phấn đấu lọt vào Nhóm 150 trường đại học hàng đầu châu Á, trong đó có ít nhất một ngành hoặc lĩnh vực thuộc Nhóm 100 thế giới theo các bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín, góp phần nâng cao vị thế toàn cầu của hệ sinh thái giáo dục đại học Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển đất nước.

c) Trường Đại học Vinh

- Phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, giữ vai trò trụ cột đào tạo và hạt nhân lõi dẫn dắt hệ sinh thái giáo dục đại học, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tiểu vùng Bắc Trung Bộ;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cơ sở 2 thành mô hình đô thị đại học vệ tinh thông minh nhằm mở rộng không gian phát triển; tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao và chuyển giao công nghệ các lĩnh vực trọng điểm gồm công nghệ kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin, khoa học giáo dục, kinh doanh, tài chính - ngân hàng và bảo hiểm; phục vụ trực tiếp cho hành lang công nghiệp ven biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh và cực tăng trưởng Thanh Hóa; bảo đảm các ngành nghề mũi nhọn được đầu tư đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế;

- Nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ giảng viên và chuyên gia đầu ngành, phấn đấu đạt tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ từ 50% trở lên, trong đó tối thiểu 20% là Giáo sư, Phó Giáo sư và 10% là giảng viên quốc tế; thu hút ít nhất 20 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu và đào tạo khoảng 30 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các lĩnh vực đào tạo thế mạnh;

- Tăng cường năng lực tự chủ tài chính gắn với thương mại hóa kết quả

nghiên cứu, phấn đấu đạt 10% - 15% tổng số nguồn thu tài chính từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo ngắn hạn và hoạt động dịch vụ;

- Phấn đấu lọt vào Nhóm 50 trường đại học hàng đầu Đông Nam Á và Nhóm 500 trường đại học hàng đầu châu Á theo các bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín.

d) Trường Đại học Nha Trang

- Phát triển theo định hướng ứng dụng, giữ vai trò trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo lớn của khu vực; mở rộng không gian phục vụ và cung ứng nguồn lực tri thức hỗ trợ trực tiếp cho toàn vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu về khoa học, công nghệ biển, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm liên ngành phục vụ nghiên cứu chuyên sâu và bứt phá chất lượng hoạt động chuyên môn; đi đầu trong đào tạo và chuyển giao công nghệ khối ngành mũi nhọn gồm khoa học công nghệ biển, nuôi trồng và chế biến thủy sản công nghệ cao, công nghệ thực phẩm, du lịch và dịch vụ biển; đột phá đào tạo ngành hàng hải và logistics, quản trị cảng nước sâu phục vụ các khu kinh tế ven biển và phát triển hệ thống chuỗi cung ứng lạnh kết nối nông sản Tây Nguyên xuất khẩu; bảo đảm các ngành nghề mũi nhọn được đầu tư đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế;

- Nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ giảng viên và chuyên gia đầu ngành, phấn đấu đạt tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ từ 50% trở lên, trong đó tối thiểu 15% là Giáo sư, Phó Giáo sư và 5% là giảng viên quốc tế; thu hút ít nhất 10 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu và đào tạo khoảng 20 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các lĩnh vực đào tạo thế mạnh;

- Tăng cường năng lực tự chủ tài chính gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phấn đấu đạt 10% - 15% tổng số nguồn thu tài chính từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo ngắn hạn và hoạt động dịch vụ;

- Phấn đấu đưa các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh về biển và thủy sản lọt vào Nhóm đầu khu vực Đông Nam Á theo các tiêu chuẩn đánh giá và bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

đ) Trường Đại học Quy Nhơn

- Phát triển theo hướng đa ngành, giữ vai trò trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo lớn của tiểu vùng Trung Trung Bộ; là đầu mối liên kết cung ứng nguồn lực tri thức phục vụ phát triển bền vững khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Tây Nguyên;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng phòng thí nghiệm và nâng cao quy mô để trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu lớn về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và điện tử của tiểu vùng; đi đầu trong đào tạo nhân lực chất

lượng cao các lĩnh vực khoa học sư phạm, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kinh tế; bứt phá đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, thương mại biên mậu và dịch vụ liên quốc gia phục vụ cho các nước lân cận dọc theo hành lang kinh tế trục ngang kết nối cửa khẩu quốc tế Bờ Y; góp phần để khu vực Đà Nẵng - Chu Lai, Quy Nhơn là trung tâm đào tạo và nghiên cứu về công nghệ thông tin, điện tử, công nghiệp công nghệ cao, logistics và kinh tế biển; bảo đảm các ngành nghề mũi nhọn được đầu tư đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế;

- Nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ giảng viên và chuyên gia đầu ngành, phấn đấu đạt tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ từ 50% trở lên, trong đó tối thiểu 15% là Giáo sư, Phó Giáo sư và 5% là giảng viên quốc tế; thu hút ít nhất 10 nhà khoa học hàng đầu thế giới đến giảng dạy, nghiên cứu và đào tạo khoảng 20 giảng viên, nhà khoa học trẻ tài năng để dẫn dắt các lĩnh vực đào tạo thế mạnh;

- Tăng cường năng lực tự chủ tài chính gắn với thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phấn đấu đạt 10% - 15% tổng số nguồn thu tài chính từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo ngắn hạn và hoạt động dịch vụ;

- Phân đầu đưa các lĩnh vực, ngành nghề mũi nhọn lọt vào Nhóm đầu khu vực Đông Nam Á theo các tiêu chuẩn đánh giá và bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín.

3. Định hướng tới năm 2050

Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyên gia công nghệ uy tín ngang tầm khu vực châu Á và thế giới; trong đó có ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học lọt vào Nhóm 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín; làm chủ công nghệ lõi và tiên phong dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn về trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, thiết kế vi mạch bán dẫn, công nghệ sinh học, y sinh, khoa học vật liệu, kinh tế biển, thủy sản, nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp sáng tạo; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và công nghệ theo mô hình đại học thông minh, xanh, tuần hoàn, bảo đảm các khu đô thị đại học tích hợp đạt mức phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (Net Zero) theo lộ trình quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và không gian phát triển; phát triển hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ tiên tiến và hạ tầng năng lượng xanh trong giáo dục đại học

a) Hiện đại hóa, nâng cấp, mở rộng không gian phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất của Đại học Huế gắn với mô hình khu đô thị đại học tích hợp đa chức năng, thông minh, kết nối giáo dục quốc tế; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ để hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo của Trung tâm quốc gia về công nghệ sinh học miền Trung,

các phòng thí nghiệm mũi nhọn về y sinh, khoa học vật liệu, môi trường và công nghiệp sáng tạo; đầu tư hạ tầng số phục vụ quản trị đại học hiện đại và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Hiện đại hóa, mở rộng không gian phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất tại khu đô thị Đại học Đà Nẵng: đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án xây dựng khu đô thị đại học tại Hòa Quý - Điện Ngọc theo mô hình đô thị đại học thông minh, tích hợp; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo Đại học Đà Nẵng; đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu chuyên sâu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao phục vụ các chuyên ngành ưu tiên về thiết kế vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thông tin và công nghệ cao; phát triển hạ tầng năng lượng xanh, bảo đảm đưa phát thải ròng khí nhà kính từ hoạt động sử dụng năng lượng tại các cơ sở đào tạo của Đại học Đà Nẵng về mức bằng 0 vào năm 2050.

c) Hiện đại hóa, mở rộng không gian phát triển Trường Đại học Vinh tại Cơ sở 2 theo hướng đồng bộ, tích hợp đa chức năng; đầu tư xây dựng mới các công trình hạ tầng thiết yếu, hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ 4.0 và trung tâm giáo dục số; phát triển hạ tầng số, nền tảng dùng chung phục vụ công tác điều hành, quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ của tiểu vùng.

d) Đầu tư phát triển, mở rộng quy mô không gian Trường Đại học Nha Trang gắn với chuỗi liên kết các viện nghiên cứu và doanh nghiệp kinh tế biển vùng duyên hải; đầu tư xây dựng mới Nhà điều hành, Trung tâm đào tạo quốc tế; xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm liên ngành hiện đại nhằm nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về khoa học, công nghệ biển, nuôi trồng, chế biến thủy sản, hàng hải và logistics.

đ) Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất Trường Đại học Quy Nhơn gắn với hành lang kinh tế vùng và chuỗi đô thị khoa học; đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm chuyên sâu phục vụ nghiên cứu và đào tạo mũi nhọn về trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu và công nghệ số; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Quy Nhơn kết nối sản giao dịch công nghệ cấp vùng.

e) Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, nghiên cứu và quản trị có kiểm soát, bảo đảm an toàn thông tin, minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu, đạo đức và liêm chính học thuật; phát triển tài nguyên giáo dục mở, kết nối, liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu của nhà trường với cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học và Trung tâm dữ liệu quốc gia; bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng, minh bạch của người học, các bên liên quan đối với các học liệu số, nền tảng số và phòng thí nghiệm công nghệ số để khai thác hiệu quả các nguồn lực này.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế; thúc đẩy cơ chế liên kết, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ

a) Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tài chính đột phá cho các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc thực hiện chuyển giao công nghệ, công bố công trình nghiên cứu đỉnh cao trên các tạp chí khoa học uy tín được quốc tế công nhận; bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về Liêm chính học thuật và sở hữu trí tuệ.

b) Xác định các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm, công nghệ lõi mang tính chiến lược của từng trường để thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; đẩy mạnh công bố quốc tế và đăng ký sáng chế trong các lĩnh vực có tính cạnh tranh cao, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế vi mạch bán dẫn, công nghệ sinh học, y sinh, kinh tế biển và thủy sản.

c) Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm chuyên sâu, phòng thí nghiệm liên ngành phục vụ nghiên cứu trọng điểm; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc đạt chuẩn quốc tế thông qua mô hình hợp tác công tư, liên kết chặt chẽ với các tập đoàn công nghệ, tổ chức khoa học và doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

d) Thiết lập nền tảng hoạt động nghiên cứu vững chắc trên cơ sở triển khai hiệu quả mô hình liên kết giữa nhà trường, địa phương và doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình quản lý khoa học, đa dạng hóa nguồn kinh phí nghiên cứu thông qua quỹ đầu tư mạo hiểm và đơn đặt hàng từ thị trường; bảo đảm tính liên thông, ứng dụng thực tiễn và khả năng chuyển giao nhanh chóng các sản phẩm khoa học công nghệ.

đ) Nâng cao năng lực và kiểm soát chất lượng nghiên cứu khoa học; hình thành, phát triển các đơn vị, tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ chuyên nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp ngay trong khuôn viên trường đại học; thúc đẩy vận hành hiệu quả các sản phẩm dịch vụ công nghệ cấp vùng để thương mại hóa các sản phẩm khoa học bảo đảm bền vững.

3. Xây dựng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đổi mới cấu trúc ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ chiến lược theo chuẩn quốc tế

a) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, ngang tầm với các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong khu vực châu Á; tăng cường năng lực quản trị đại học thông qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, trao đổi kinh nghiệm với các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

b) Hoàn thiện và triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng tinh gọn, năng động, hiệu quả; bồi dưỡng kỹ năng quản trị đại học phù hợp với mô hình tổ chức của từng trường bảo đảm thực hiện tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chính sách huy động nguồn lực xã hội từ các tổ chức, doanh nghiệp và mạng lưới cựu sinh viên, kết hợp với chính sách của các địa phương

trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên thu hút giảng viên, nhà khoa học tài năng, chuyên gia uy tín ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu, dẫn dắt các nhóm ngành mũi nhọn về trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế vi mạch bán dẫn, công nghệ sinh học, y sinh, khoa học vật liệu, kinh tế biển và thủy sản.

d) Hỗ trợ giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn; cử giảng viên đi đào tạo trình độ tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế; tạo điều kiện để giảng viên tham gia các khóa học, hội thảo và chương trình đào tạo ngắn hạn ở trong và ngoài nước; xây dựng các chương trình phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên trẻ với sự hỗ trợ của những nhà khoa học giàu kinh nghiệm.

đ) Chủ động và tích cực trong việc phát huy thế mạnh và uy tín của nhà trường đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các cơ sở giáo dục đại học khác trong hệ thống, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và ngành nghề đặc thù của vùng.

e) Đổi mới nội dung giảng dạy, đánh giá; thực hiện rà soát, cập nhật, đối sánh chương trình đào tạo với các trường trong khu vực thuộc Nhóm 100 trường đại học hàng đầu châu Á và quốc tế; thúc đẩy việc công nhận học phần, tín chỉ và chương trình đào tạo với các trường hàng đầu trong khu vực.

g) Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo đa ngành, liên ngành và tích hợp các nội dung trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế vi mạch bán dẫn, kinh tế số, chuyển đổi số hoặc theo các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc; tăng cường học phần trao đổi liên ngành, xuyên ngành giữa các chương trình đào tạo và giữa các cơ sở giáo dục đại học thuộc Đề án.

h) Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, chuyên sâu và đặc thù dựa trên thế mạnh của từng nhà trường; bảo đảm chuẩn đầu ra theo hướng đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ năng số, ngoại ngữ và đạo đức của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

i) Triển khai các phương pháp giảng dạy hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học; tăng cường liên thông giữa các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; đẩy mạnh liên kết đào tạo cấp bằng đối với các trường đại học quốc tế uy tín.

k) Phát triển bài giảng, giáo trình, học liệu điện tử và các khóa học trực tuyến; xây dựng mô hình giáo dục đại học số; từng bước triển khai chia sẻ bài giảng, tài liệu học tập với cộng đồng, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

l) Quốc tế hóa chương trình đào tạo và môi trường học tập thông qua xây dựng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên và triển khai các dự án nghiên cứu quốc tế; hiện đại hóa cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc tế, tăng cường hợp tác đào tạo và trao đổi sinh viên với các trường đại học hàng đầu châu Á, thúc đẩy các dự án học tập và nghiên cứu chung tại Việt Nam và các quốc gia trong khu vực.

4. Phát triển hệ sinh thái liên kết giữa nhà trường, địa phương và doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong triển khai đào tạo theo đơn đặt hàng nguồn nhân lực chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), thiết kế vi mạch bán dẫn, kỹ thuật công nghệ, khoa học sức khỏe, kinh tế biển và thủy sản; định hướng giải quyết các vấn đề đặc thù của vùng và ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực then chốt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hợp tác toàn diện với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, chiến lược hành lang kinh tế vùng; phối hợp xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thu hút giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia uy tín trong nước và quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học trong vùng nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

c) Hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước để triển khai các chương trình đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của công nghiệp hiện đại; thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ doanh nghiệp, đồng thời phát triển các chương trình học tập trải nghiệm, bắt buộc thực tập tại doanh nghiệp tối thiểu 01 học kỳ; tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động toàn cầu.

5. Đẩy mạnh và chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục đại học

a) Xây dựng các chính sách đãi ngộ, thu hút giảng viên nước ngoài, chuyên gia hàng đầu và sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu; phát triển các chương trình liên kết đào tạo cấp bằng quốc tế, công nhận tín chỉ liên thông với các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới.

b) Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương với các trường đại học, viện nghiên cứu và tập đoàn đa quốc gia nhằm thu hút các nguồn lực tài trợ, quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo quỹ học bổng quốc tế và triển khai các dự án nghiên cứu chung trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ mũi nhọn.

IV. KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí để triển khai Đề án được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, bao gồm cả nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng kinh phí để triển khai Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, đầu tư công, cơ chế tài chính đổi

với các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Danh mục, kế hoạch dự kiến các chương trình, đề án, dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, trong đó phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm” và tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, thực chất; điều phối và theo dõi việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm theo quy định về nội dung, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 1102/TTr-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2026 và tài liệu liên quan.

b) Tổng hợp kinh phí, chỉ đạo và hướng dẫn Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi Đề án.

c) Lồng ghép, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án.

đ) Nghiên cứu đề xuất chính sách cho tự chủ đại học và chính sách cho mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2. Đối với các bộ, ngành

a) Bộ Tài chính

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên gia tăng số lượng đề tài thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; chủ động đặt hàng cho các nhà khoa học tại Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn thực hiện các nhiệm vụ khoa học.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Gia Lai

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án rà soát, bố trí quỹ đất, ưu tiên giao đất sạch, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cơ sở đào tạo, phân hiệu, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái đại học theo quy hoạch và các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức đổi mới sáng tạo tham gia phát triển, nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án.

c) Ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn và phân biện chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo của địa phương.

4. Các địa phương khác trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên

a) Chủ động bố trí nguồn lực, đồng thời thu hút, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án.

b) Ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học trong Đề án thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn và phân biện chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo của địa phương.

5. Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đạt hiệu quả cao, đóng góp thiết thực và bền vững về cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương và khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

b) Tổ chức tự kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án; đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện thành công Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Huế, Giám đốc Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang, Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Trường Đại học Vinh;
- Đại học Huế;
- Đại học Đà Nẵng;
- Trường Đại học Nha Trang;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: PL, KTTH, TCCV; CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2). DN_{Nam} 16





Phụ lục I
DANH MỤC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN
ĐU TIỀN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số 12.52/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Đại học Huế

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
1	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng không gian phát triển (03 dự án): Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà học tập trung của Đại học Huế; dự án đầu tư xây dựng Đại học Huế giai đoạn IV; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc, nhà học, phòng thí nghiệm các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và đơn vị thuộc Đại học Huế	Quý II/2027	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, vốn vay và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Đầu tư xây dựng và nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học tại Đại học Huế giai đoạn 2026 - 2030	Quý III/2027	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, hợp tác doanh nghiệp công nghệ và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành trọng điểm tại Đại học Huế	Quý III/2027	Ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học và các nguồn huy động hợp pháp khác
4	Đầu tư trang thiết bị chuyển đổi số phục vụ quản trị đại học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao	Quý IV/2027	Ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học, tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
5	Đầu tư các phòng thí nghiệm cho các ngành nghề mũi nhọn (18 dự án thành phần)	Quý III/2027	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học và các nguồn huy động hợp pháp khác

II. Đại học Đà Nẵng

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
1	Đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng không gian phát triển tại khu đô thị đại học Đại học Đà Nẵng (12 dự án)	Quý II/2027	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp, vốn vay và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Các dự án ưu tiên đầu tư nghiên cứu mũi nhọn và công nghệ chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 (11 dự án)	Quý IV/2027	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Đầu tư xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo Đại học Đà Nẵng (08 dự án)	Quý I/2028	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp, vốn vay và các nguồn huy động hợp pháp khác

III. Trường Đại học Vinh

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
1	Đầu tư xây dựng phát triển Trường Đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới	Quý I/2028	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
2	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cơ sở 2 Trường Đại học Vinh	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác

IV. Trường Đại học Nha Trang

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
1	Đầu tư xây dựng Nhà điều hành	Quý III/2027	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
2	Đầu tư Trung tâm đào tạo quốc tế	Quý I/2027	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Đầu tư phòng thí nghiệm trọng điểm về lĩnh vực khoa học công nghệ biển và thủy sản	Quý I/2028	Ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
4	Đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm liên ngành	Quý IV/2027	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn vay, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác

V. Trường Đại học Quy Nhơn

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
1	Đầu tư cơ sở vật chất nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Quy Nhơn	Quý I/2028	Ngân sách trung ương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác

STT	Các chương trình, đề án, dự án	Thời gian phê duyệt dự án	Nguồn vốn dự kiến
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Quy Nhơn	Quý II/2028	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác
3	Đầu tư cơ sở vật chất Trường Đại học Quy Nhơn nhằm tăng cường năng lực đào tạo giáo viên cho vùng duyên hải Nam Trung Bộ	Quý I/2027	Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn thu hợp pháp và các nguồn huy động hợp pháp khác



Phụ lục II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Tổ chức triển khai, điều phối, theo dõi việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên; Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Báo cáo kết quả triển khai Đề án	Hàng năm
2	Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục đại học	Quý III/2026
3	Phê duyệt chiến lược phát triển của các cơ sở giáo dục đại học thuộc Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển	Quý IV/2026
4	Rà soát, bố trí quỹ đất; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ phát triển các cơ sở giáo dục đại học thuộc Đề án	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang	Quỹ đất sạch; hạ tầng kỹ thuật và xã hội được bố trí	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
5	Ban hành hoặc đề xuất cơ chế, chính sách thu hút giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia quốc tế	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Chính sách hỗ trợ, thu hút nhân lực chất lượng cao	2026 - 2027
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, bệnh viện thực hành, trung tâm nghiên cứu	Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Các công trình, hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng	2026 - 2030
7	Triển khai các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế và kiểm định quốc tế	Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức kiểm định quốc tế	Chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế	Hàng năm
8	Phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu xuất sắc và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai	2027 - 2030
9	Bố trí, tổng hợp nguồn vốn thực hiện Đề án theo quy định	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Kế hoạch bố trí vốn hàng năm và trung hạn	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
10	Đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Chương trình đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Hàng năm
11	Kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Trường Đại học Vinh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn	Báo cáo tổng kết	Quý IV/2030